

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /2024/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điện tích phòng máy, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 26/8/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điện tích phòng máy, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 9 năm 2024 và thay thế các Quyết định sau của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 ban hành Quy định về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; số 18/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 của Quy định về quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- VPUB: CPVP, NC, VXNV;
- Lưu: VT, VXNV_(P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Vượng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về diện tích phòng máy, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2024/QĐ-UBND ngày 23 /8 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về diện tích phòng máy, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

- Tại khu vực thành phố: Tối thiểu 50m².
- Tại khu vực thị xã, thị trấn và khu vực các xã là đô thị loại V: Tối thiểu 40m².
- Tại các khu vực khác: Tối thiểu 30m².

Điều 4. Cơ quan thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Điều 5. Thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin:

1. Thẩm định hồ sơ phục vụ việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

2. Chủ trì Đoàn kiểm tra thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi thực hiện cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

a) Thành phần Đoàn kiểm tra gồm: Đại diện Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Nội dung kiểm tra: Đánh giá sự phù hợp của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng so với các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP và tại Điều 3 Quy định này. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có ghi đầy đủ các nội dung kiểm tra, đánh giá và chữ ký xác nhận của các thành phần liên quan. Trường hợp đại diện tổ chức, cá nhân không đồng ý với kết quả kiểm tra, đánh giá của Đoàn kiểm tra, thì có quyền ghi kiến nghị của mình vào cuối biên bản trước khi ký tên. Biên bản kiểm tra, đánh giá vẫn có giá trị pháp lý trong trường hợp đại diện tổ chức, cá nhân từ chối ký tên, xác nhận vào biên bản;

c) Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông: Danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; danh sách các trò chơi G1 (là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được phê duyệt nội dung, kịch bản; danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh

sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến Quy định này; quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện, công khai thủ tục hành chính cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này cho các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và người dân trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan kiểm tra tình hình hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.